

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 14- 8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường;

Ông Lê Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14- 8- 2023, tại Nhà Văn Hóa xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị K; sinh năm 1958, tại xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị A (đều đã chết); có chồng là Lại Văn Q (đã chết), có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-12-2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; “có mặt”.

- Người làm chứng:

Anh Trần Đăng T; “có mặt”

Anh Vũ Khắc H1; “vắng mặt”

Anh Trịnh Văn K1; “vắng mặt”.

Ông Phùng Thiện Q1; “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thị Thanh T1; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05- 12- 2022, Trần Đăng T, là người nghiện ma túy, gọi điện thoại cho Lê Thị K hỏi mua M để sử dụng, K đồng ý hẹn T đến nhà để bán M. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày khi đến nhà Lê Thị K, T vào nhà gặp K, T hỏi K mua 500.000 đồng tiền M để sử dụng, K đồng ý đi vào trong buồng lấy 01 chai nhựa loại chai nước Lavie loại 500 ml, bên trong đựng khoảng 400 ml Methadone mang ra đưa cho T, T cầm chai M và đưa lại cho K 500.000 đồng, K nhận 500.000 đồng của T và đi ra ngoài sân. Tỉnh tiếp tục ngồi ở bàn uống nước nhà K lấy cốc thủy tinh trên bàn rót Methadone ra sử dụng thì bị Công an huyện G phát hiện bắt quả tang. Tỉnh tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 chai nhựa Methadone mà T vừa mua của Lê Thị K, bên trong còn chứa khoảng 300 ml dung dịch màu hồng nhạt (Được niêm phong ký hiệu M1). Thu giữ của Lê Thị K số tiền 500.000 đồng, mà K vừa nhận từ Tỉnh, thu giữ cạnh chỗ T ngồi 01 cốc thủy tinh màu trắng là cốc T dùng rót Methadone ra sử dụng. Ngoài ra Lê Thị K còn tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 chai nhựa loại Aquafina 500 ml, bên trong có chứa khoảng 400 ml dung dịch màu hồng nhạt (Được niêm phong ký hiệu M2), K khai đó là chai Methadone cất giấu để bán cho người nghiện. Khám xét khẩn cấp nhà ở của Lê Thị K, thu giữ tại phòng ngủ của K 01 vỏ chai nhựa màu trắng loại 1.000 ml, trên vỏ chai có ghi chữ Methadone màu xanh, K khai đó là vỏ chai đựng M; thu giữ trên kệ tủ phòng khách của K 01 chai nhựa nhãn hiệu Lavie, bên trong có chứa dung dịch chất lỏng màu hồng nhạt (Được niêm phong ký hiệu K) K khai đó là M cất giấu dùng để bán cho người nghiện. Ngoài ra còn thu giữ của Lê Thị K 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA.

Kết luận giám định số 1819 ngày 09- 12- 2022 của Phòng K2 - Công an tỉnh N, xác định: Có tìm thấy thành phần chất ma túy Methadone trong 03 mẫu chất lỏng màu hồng nhạt được niêm phong ký hiệu M, M2 và K có thể tích lần lượt là 330 ml, 410 ml, 600 ml. Methadone là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 48, Danh mục: IIA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8- 2022 của Chính Phủ.

Kết luận giám định số 8596 ngày 09- 01- 2023 của V Bộ C, xác định: Nồng độ Methadone có trong các mẫu M1, M2 và K lần lượt là 0,295mg/ml; 1,618 mg/ml và 1,446 mg/ml. Methadone là chất ma túy thể rắn.

Quá trình điều tra, còn xác định, tại nhà của mình, K còn bán trái phép Methadone cho Trần Đăng T và Trịnh Văn K1, cụ thể: Khoảng 18 giờ, ngày 01- 12- 2022, K đã bán cho Trần Đăng T 01 chai Methadone với giá 200.000 đồng và bán cho Trịnh Văn K1 01 chai Methadone với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 03- 12- 2022, K bán cho Trần Đăng T 01 chai Methadone với giá 200.000 đồng.

Về nguồn gốc số Methadone Khang bán cho Trần Đăng T, Trịnh Văn K1 và thu giữ tại nơi ở của K, K khai nhận: K là nhân viên tạp vụ tại Cơ sở điều trị

Methadone thuộc Trung tâm Đ, xã G từ năm 2015. Trong quá trình dọn dẹp thu gom được Methadone thừa từ những chiếc cốc của những người nghiện uống vào chai chứa Methadone, K mang về nhà cất giấu bán cho những người nghiện để kiếm lời. Ngoài ra, Lê Thị K khai nhận số Methadone trên còn do K mua của chị Nguyễn Thị Thanh T1 là nhân viên cấp phát thuốc tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Đ. Lợi dụng việc có cháu là Lại Văn Q là người nghiện, đã từng đến uống Methadone tại Cơ sở điều trị Đại Đồng nhưng do bị ốm liệt, sức khỏe yếu, không đi đến Cơ sở để uống Methadone được nên được Giám đốc Cơ sở điều trị là ông Phùng Thiện Q1 cho K mang M về nhà cho Q uống nên đã đặt vấn đề với chị T1 rót thêm Methadone cho mình.

Làm việc với Cơ quan điều tra, T1 khai bản thân là người quản lý kho thuốc và trực tiếp quản lý việc cấp phát thuốc hàng ngày cho bệnh nhân (chịu trách nhiệm tổng hợp số lượng thuốc Methadone phát ra hàng ngày, tuần, tháng, quý và chịu trách nhiệm làm dự trù xin cấp phát thuốc Methadone tại trung tâm). Trong quá trình làm việc tại Cơ sở điều trị Methadone, khi có các bệnh nhân trong ngày không đến uống M (để không phải làm lại hồ sơ điều trị), chị T1 đã tự ý quẹt thẻ sau đó T1 đã đổ lượng Methadone của các bệnh nhân đó đi. Nguyễn Thị Thanh T1 không thừa nhận việc đã bán và rót thêm Methadone cho Lê Thị K.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS - GT ngày 18- 7- 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lê Thị K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Thị K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Lê Thị K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cốc thủy tinh màu trắng và 01 thùng bìa carton; tịch thu 500.000 đồng và 01 điện thoại di động đã thu giữ của Lê Thị K; tịch thu 900.000 đồng của Lê Thị K để sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo Lê Thị K thừa nhận hành vi đã nêu, không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới điều kiện, hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xác định, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết hợp với kết luận về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Tại nhà ở của Lê Thị K, K đã 04 lần bán trái phép Methadone cho Trần Đăng T và Trịnh Văn K1, cụ thể: Khoảng 18 giờ, ngày 01- 12- 2022, K đã bán cho Trần Đăng T 01 chai Methadone với giá 200.000 đồng và bán cho Trịnh Văn K1 01 chai Methadone với giá 500.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 03- 12-2022, K lại tiếp tục bán cho Trần Đăng T 01 chai Methadone với giá 200.000 đồng. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 05- 12- 2022, tại nhà ở của Lê Thị K, K lại tiếp tục bán cho Trần Đăng T 01 chai Methadone có khối lượng 330 ml có nồng độ 0,295 mg/ml và cất giấu trái phép 1.010 ml Methadone có nồng độ 3,064 mg/ml với mục đích để bán thì bị Công an huyện G bắt quả tang. Do vậy, đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Thị K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b (phạm tội 02 lần trở lên), c (đối với 02 người trở lên) khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của Lê Thị K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; không chỉ là nguyên nhân của các mối bất hoà trong gia đình mà còn là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là một vấn đề nhức nhối của xã hội. Là nhân viên tạp vụ tại cơ sở điều trị Methadone nhiều năm, Lê Thị K đã thấu hiểu những tác hại của ma túy, về sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật hình sự đối với tội phạm ma túy. Nhưng, Lê Thị K đã coi thường pháp luật, cố ý phạm tội nhiều lần, với nhiều người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài, để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bởi: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bị bắt quả tang lần phạm tội ngày 01- 12- 2023, Lê Thị K đã tự khai ra các hành vi phạm tội trước đó nên được xét hưởng tình tiết giảm nhẹ "tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người cao tuổi có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Lê Thị K là người cao tuổi, không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000 đồng đã thu giữ là tiền Trần Đăng T trả cho Lê Thị K để mua ma túy là tiền do phạm tội mà có; một điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp. Số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định trong 01 thùng bìa carton là những tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp.

[7] Các ngày 01- 12 và 03- 12- 2022, Lê Thị K đã bán trái phép M cho Trần Đăng T và Trịnh Văn K1 thu số tiền 900.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên truy thu của K sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[8] Đối với Trần Đăng T và Trịnh Văn K1 đã có hành vi sử dụng ma túy. Tuy nhiên hành vi này chưa cấu thành tội phạm, nên Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thị Thanh T1 là người bán cho Lê Thị K nên không có cơ sở xem xét.

[10] Ông Phùng Thiện Q1 đã đồng ý cho các nhân viên cấp Methadone cho Lê Thị K đem về nhà cho cháu là Lại Văn Q uống tại nhà. Chị Nguyễn Thị Thanh T1 có hành vi tự ý quẹt thẻ sau đó T1 đã đổ lượng Methadone của các bệnh nhân đi khi các bệnh nhân không đến uống Methadone. Các hành vi này là vi phạm hành chính về quản lý thuốc Methadone, chưa cấu thành tội phạm; Công an huyện G đã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phùng Thiện Q1 và Nguyễn Thị Thanh T1 là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b và c khoản 2 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Thị K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Thị K 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05- 12- 2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 cốc thủy tinh và một thùng bìa carton; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động đã thu giữ của Lê Thị K. (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận số 89/2023 lập ngày 20-7-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy); tịch thu (truy thu) sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng của Lê Thị K.

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thị K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Lê Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo: 01 bản.
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên